

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 2: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
(4 tuần từ 29/9 - 24/10/2025)

STT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: thổi bóng - Tay: + 2 tay Đưa ra phía trước, đưa về phía sau - Lưng, bụng, lườn: + cúi người về phía trước - Chân: + Co duỗi từng chân.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định - Hô hấp: Thổi bóng - Tay: 2 tay đưa ra phía trước đưa về phía sau - Lưng bụng lườn + Cúi người về trước + Co duỗi từng chân. * HĐC: - Trò chơi: Chim bay cò bay, năm ngón tay xinh, anh cả anh hai.	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi theo hiệu lệnh	+ Đi theo hiệu lệnh	- Hoạt động chơi tập có chủ định: - VĐ: Đi theo hiệu lệnh * HĐC: - TCVD: Bóng tròn to	
3	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay mắt tung bắt bóng bằng hai tay	- Tung bắt bóng qua dây	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - VĐ: Tung bắt bóng bằng hai tay * HĐC: - TCVD: Tay đẹp	
4	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐ: Bò chui qua cổng * HĐC:	

			- TCVD: Dung dăng dung dẻ	
5	- Trẻ có khả năng thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật qua vạch kẻ.	- Bật qua vạch kẻ	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - VD: Bật qua vạch kẻ. * HDC: - TCVD: Trời nắng trời mưa	
6	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	+ Hai tay làm động tác rót, khuấy + Nhón nhặt đồ vật	* Hoạt động với đồ vật. - Nặn đôi đũa-Trải nghiệm làm bánh rán - Xếp ghế, xếp đường đi - Lồng hộp.	
7	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ		* Hoạt động chơi - TCM: + Dung dăng dung dẻ + Nu na nu nống + Tay đẹp + Nghe hát lấy đồ dùng đồ chơi tương ứng	
b) Dinh dưỡng và sức khỏe.				
9	- Trẻ có thể ngủ một giấc buổi trưa	- Luyện thói quen của một giấc ngủ trưa	* Hoạt động ăn - Tổ chức cho trẻ ngủ trưa tại lớp - Biết cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh.	Hoạt động ăn ngủ vệ sinh -Tập cho trẻ thói quen ăn uống đi vệ sinh đúng nơi quy định - Khi muôm đi vệ sinh biết	

			nói với người lớn	
11	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn xúc cơm, uống nước, đi vệ sinh...	- Xúc cơm, uống nước - Vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động vệ sinh: Tập cho trẻ thói quen tự xúc cơm, uống nước. Rèn trẻ vứt rác đúng nơi quy định. TCTV: Lau miệng , rửa mặt	
14	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như trèo lên lan can, trèo cây, trèo bàn ghế...	* Hoạt động vệ sinh: - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh đúng nơi quy định - Trẻ không tự ý trèo lên bàn ghế, không chơi với đồ sắc nhọn	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
17	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân: bé gái	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết bé trai, bé vui đón tết trung thu	
18	- Trẻ có thể nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nhận biết mắt, mũi miệng tai - Nhận biết Tay, chân - TC: Lộn cầu vòng, gieo hạt	
20	- Trẻ có thể chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu	- Màu xanh.: Xâu vòng màu xanh - TCTV Hạt vòng màu xanh	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Xâu vòng màu xanh	
21	- Trẻ có khả	- Vị trí trong không	- Hoạt động chơi:	

	năng đưa tay ra các phía (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ theo hướng dẫn của cô.	gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.	- Ô sao bé không lắc -TC: Con muỗi, chi chi chành chành, bà còng	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
24	- Trẻ có thể hiểu nội dung chuyện ngắn trả lời câu hỏi tên chuyện, tên hành động nhân vật	- Nghe các chuyện ngắn - Kể lại đoạn chuyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý từ cô giáo - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	- Hoạt động học - Chuyện : Cậu bé mũi dài - Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện cùng trẻ về bản thân của bé	
26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ cô dạy, miệng xinh, bàn chân của bé, giờ ăn ngắn có 3-4 tiếng	- Hoạt động chơi -tập có chủ định. + Thơ Cô dạy. Miệng xinh. Bàn chân của bé. đèn kéo quân + TC: Nu na nu nống; chi chi chành chành	
27	Trẻ có thể nói được câu đơn 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ các sự vật hoạt động đặc điểm quen thuộc	-Muốm nói và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	* Hoạt động chơi tập có chủ định - Thơ cô dạy -Thơ đôi bàn chân của bé	
28	- Trẻ có khả năng sử dụng lời	- Giao tiếp với những người xung quanh:	Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện giờ đón, trả	

	nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện.	trò chuyện, chào hỏi	trẻ Trò chuyện với trẻ về bé đón tết trung thu TCTV: Đèn ông sao, mặt nạ	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
30	- Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. là bạn trai, bạn gái	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Bé giới thiệu về mình.	
33	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	- Quan sát tranh ảnh, xem video trò chuyện với trẻ về một số trạng thái cảm xúc: Vui buồn sợ hãi, tức giận... - TCTV: Sợ hãi, hét to - Hoạt động chơi: Bé vui, bé buồn.	
34	- Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.			
36	-Trẻ biết chào tạm biệt cảm ơn, ạ vâng dạ	-Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: chào ,tạm biệt,cảm ơn. Nói từ “dạ ,vâng ạ” chơi cạnh bạn không cầu bạn	*Hoạt động giờ đón trẻ - Con chào cô ạ, con tạm biệt bố mẹ con đi học ạ - Người lớn cho quà con nói con cảm ơn ạ	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé,	-Thực hiện một số hành vi văn hóa chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi - Góc thao tác vai: bế em, ru em ngủ, cho em ăn, buộc tóc cho em. - Góc HĐVĐV: lồng hộp, xâu vòng, xếp hình.	
39	_ Trẻ có thể thực hiện một số yêu cầu của người lớn	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên xếp hàng chờ đến lượt để đồ chơi	Hoạt động chơi: -Đề đồ dùng đồ chơiđúngnơi quy định khi chơi xong - Cất bát vào rổ khi ăn xong	

		đúng nơi quy định ăn xong cất bát vào rổ bỏ rác vào thùng rác	-Đi vệ sinh đúng nơi quy định -Khi mua hàng phải biết xếp hàng -Khi uống sữa ăn bánh kẹo biết bỏ rác vào thùng rác	
40	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; - Thích nghe hát - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Nghe hát: Nhỏ và to; giờ đi ngủ. + Hát: Xòe bàn tay, nắm ngón tay, Ô sao bé không lắc. + VĐTN: Xòe bàn tay, nắm ngón tay; Ô sao bé không lắc. - T/C: Giọng hát to giọng hát nhỏ; Hãy lắng nghe. Nghe hát lấy đồ dùng đồ chơi tương ứng.	
41	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh	- Nặn, xếp hình	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nặn đôi đũa + Xếp cái ghế	

Người Lập

Ban Giám Hiệu

Lê Thị Loan

Nguyễn Hồng Vân

